

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2022.

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tâm và ông Nguyễn Xuân Chí.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang.

Ngày 15/11/2022 tại trụ sở TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/11/2022, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** **Y**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. ***Bị đơn:*** **P**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

(***Nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt.***)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn Y trình bày:

Tôi và ông P kết hôn năm 2016, kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, trong quá trình sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã tự xa nhau từ năm 2019 đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, gia đình hai bên biết và có hòa giải nhưng không thành, để vợ chồng tự quyết định. Nay tôi không còn tình cảm với ông P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông P.

Vợ chồng có 01 con chung tên H, sinh ngày 11/9/2018, từ khi sinh con đến nay tôi là người trực tiếp nuôi con, ông P không hề thăm con hay chu cấp gì cho con; vợ chồng ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Tôi không yêu cầu giải quyết tài sản; vợ chồng không có nợ chung

Tại Bản trình bày ngày 26/10/2022, bị đơn ông P trình bày: Tôi nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải của Tòa án nhưng do bận công việc nên tôi không đến Tòa án để tham gia tố tụng được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tôi. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đã không còn sống chung, không còn quan tâm gì nhau nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của

nguyên đơn Y, tôi đồng ý giao con chung tên H cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con, tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không nợ ai.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn cư trú tại huyện Tây Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tây Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt nên HĐXX xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Y và ông P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S Tây vào năm 2016, là hôn nhân hợp pháp. Bà Y yêu cầu ly hôn vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm nhau. Ông P thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn sống chung với nhau nên thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà Y. Xét cuộc sống hôn nhân giữa bà Y và ông P xảy ra mâu thuẫn, đã không còn sống chung với nhau, bà Y yêu cầu ly hôn và ông P đồng ý. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Y được ly hôn với ông P.

[3] *Con chung:* Các đương sự thống nhất khai vợ chồng có 01 con chung tên H, sinh ngày 11/9/2018; Bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông P thống nhất; để ổn định cuộc sống sinh hoạt và sự phát triển bình thường của con chung, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bà Y và ông P.

Cấp dưỡng nuôi con: Bà Y làm nhân viên bưu điện, có thu nhập, đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nên không buộc ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Tài sản:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] *Án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 88, 89 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Y được ly hôn ông P.

2. Con chung: Giao con chung tên H, sinh ngày 11/9/2018 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Bà Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số 0005797 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, bà Y đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
 - VKSND H. Tây Hòa;
 - Cục THADS H. Tây Hòa;
 - UBND xã S
- (*GDKKH số 30, ngày 06/9/2016*);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Huệ